

Số: /BC- SGDDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo,
phòng, chống tham nhũng Quý II, 6 tháng đầu năm 2020**

PHẦN I: CÔNG TÁC QUÝ II

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về GDĐT. Căn cứ đặc điểm tình hình nhiệm vụ của ngành, Sở GDĐT báo cáo kết quả công tác Quý II, 6 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 00 cuộc thanh tra, (trong đó: 00 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).

- Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 00; đột xuất 00 cuộc).

- Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 00 cuộc).

b) Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không*.

- Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không*.

- Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không*.

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không*.

- Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.

+ Xử lý hình sự: Chuyên cơ quan điều tra xử lý: *Không*.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: 00.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): *Không có*.
- d) Hiệu quả thanh tra: Không có (do không thực hiện cuộc thanh tra nào).
- đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực
 - Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.
 - Quản lý, sử dụng đất: *Không*.
 - Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: *Không*.
 - Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

2. Thanh tra chuyên ngành

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra
 - Tổng số cuộc đã thực hiện: 01
(số cuộc có thành lập đoàn 01, số cuộc thanh tra độc lập 00)
 - Số đối tượng được thanh tra
 - + Đơn vị: 02.
 - + Cá nhân: 15.
 - Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: *công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy học; công tác thi.*
- b) Kết quả thanh tra
 - Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: 00.
 - Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: *Chưa phát hiện.*
 - Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.
 - Tổng số tiền vi phạm: 00.
 - Số tiền xử lý tài sản vi phạm: 00.
 - Số tiền kiến nghị thu hồi: 00.
 - Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: 00.
 - Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

- c) Hiệu quả: *Không*.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra : 00.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 00.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 00.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 00.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 00.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *Công văn số 65/SGDDĐT-TTr ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc hướng dẫn các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra, kiểm tra.*
- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản.*
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: *Không*.
- Tổng số người tham gia: *Không*.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Thanh tra Sở GDĐT đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả:

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: Lực lượng chuyên trách hiệu quả và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.
- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên trong các đợt mở lớp học tập huấn về Công tác viên thanh tra do Sở GDĐT tổ chức và lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo có liên quan.*

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra:

Thực hiện trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.*

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra:

Qua thanh tra, Thanh tra Sở GDĐT đã phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục, các đoàn thanh tra đã tư vấn và chấn chỉnh kịp thời; Qua đó, thanh tra đã ban hành văn bản hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện quy trình xử lý cụ thể sau khi Đoàn thanh tra tại đơn vị nhằm bám sát theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức góp phần giữ vững nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra:

Ưu điểm: Công chức đã được tập huấn nghiệp vụ thực hiện pháp luật về thanh tra qua lớp bồi dưỡng Cộng tác viên thanh tra, hội nghị, hội thảo. Do đó, qua các cuộc thanh tra đã tư vấn cho các đối tượng thanh tra hoàn thiện hơn về nghiệp vụ quản lý, thúc đẩy, chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót về chuyên môn nghiệp vụ.

Khuyết điểm: Không.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO

Thanh tra Sở GDĐT tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra và theo dõi đúng theo quy định về việc thực hiện các kiến nghị, kết luận khi kết thúc thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *Không.*

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (Theo Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo năm 2018)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp dân

a) Kết quả tiếp công dân: *05 lượt.*

b) Nội dung tiếp công dân:

- Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung thông tin liên quan đến việc xin trích lục lại việc tuyển dụng của tháng 8 năm 2011.

- Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung khiếu nại về việc yêu cầu thu hồi lại công văn hướng dẫn số 28 đã phát hành yêu cầu Thanh Tra nhận lại 02 đơn khiếu nại và đơn yêu cầu và nói gửi trả lời đơn khiếu nại và đơn yêu cầu cho Bà là sai quy định vì 2 đơn này là cơ sở để giải quyết ở gốc độ chính quyền theo thẩm quyền.

- Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh về việc có cháu học MN LHB. Lấp vò , sự việc cụ thể là HT, Trạm y tế và PCT-UBND xã Long Hưng B có đến nhà Mẹ ruột Ông để khuyên cho cháu nghỉ học (quan niệm kỳ thị) vì nhiễm B20 do Ba mẹ cháu cũng bị nhiễm.

- Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc Bà có xin phép nghỉ trị bệnh có thời hạn và khi hết bệnh trở lại dạy thì nhà trường không trả lương cho Bà 01 tháng 4 ngày.

- Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc GV THCS thuộc huyện cho thuê đất tổ chức Cơ sở DTHT lấn ngang ranh đất đường đi của dân và có lời lẽ thô tục vì vô đạo đức chửi mắng Ông đã có gửi đơn Sở nhờ giải quyết.

2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: 08 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): giảm 14 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 01; tố cáo: 00; kiến nghị và phản ánh: 03; đơn nặc danh là: 04; đơn không đủ điều kiện giải quyết: 00;

(Trong đó Hướng dẫn: 01: Lưu đơn, 04; Chuyển đơn: 03 phản ánh, kiến nghị).

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 06; Tư pháp: 02; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00. khác: 00.

- Theo thẩm quyền của Sở: 01; Phòng GDĐT: 07; của trường THPT và TTGDTX: 00.

c) Kết quả xử lý

- Theo thẩm quyền của Sở: 01; Phòng GDĐT: 07; của trường THPT và TTGDTX: 00.

- Số đơn chưa xử lý cuối kỳ: 00.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó đơn tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00).

- b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: *Không*.
- c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền
 - Tổng số đơn: *00*.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra
 - Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *Không*.
 - Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *Không*.
- b) Kết quả thanh tra, kiểm tra
 - Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.
 - Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không*.
 - Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
 - Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không*.

Tổng số người tham gia: *Không*.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

- a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện; đã chú trọng quan tâm đến công tác tiếp công dân định kỳ.

Tuy nhiên cơ sở giáo dục chưa thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ, do đó người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp và gửi đơn vượt cấp đến nhiều nơi vì chỉ nghe nói lại nên thông tin phản ánh, chưa chính xác.

- b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.

- c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo,

điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện: *Công văn số 66/SGDDĐT-TTr ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc hướng dẫn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo năm 2018.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...):

Khá phức tạp, nguyên nhân do trong thời gian chuẩn bị công tác nhân sự cho đại hội đảng các cấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

Sở GDDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không.*

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG(Theo luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Được thực hiện thường xuyên theo luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Website, qua email, qua các phiên họp và niêm yết công khai tại bản tin của đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra Sở GDĐT tham mưu phòng ngừa trong phòng, chống tham nhũng đồng thời, giúp cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả và phù hợp với tình hình tại cơ quan, đơn vị mình.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Thực hiện theo quy định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 47/BC-SGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2020 về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức: *Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.*

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Công tác chuyển đổi vị trí định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức

đúng theo quy định của Nghị định (không phát sinh đã thực hiện trong quý 1).

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Đang trong thời gian chờ hướng dẫn của Nghị định Chính phủ về thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 mới.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Không có vi phạm.

h) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND tỉnh, không có sai sót.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tất cả có các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện trả lương qua tài khoản.

l) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng:

*Kết quả thực hiện theo **Kế hoạch số 113/KH-UBND** ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND Tỉnh thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc tham nhũng đúng quy định. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 25/KH-SGDĐT** ngày 13 tháng 2 năm 2017.*

*Nghiêm túc thực hiện và xây dựng theo **Kế hoạch số 144/KH-UBND** ngày 16 tháng 5 năm 2017 của UBND Tỉnh về thực hiện **Kế hoạch số 46-KH/TU** ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 105/KH-SGDĐT** ngày 02 tháng 6 năm 2017.*

*Sở GDĐT đã triển khai đến tất cả đơn vị trực thuộc Sở thực hiện có hiệu quả **Nghị quyết số 126/NQ-CP** ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và **Kế hoạch số 47/KH-UBND** ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày*

29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Đồng thời, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 80/KH-SGDĐT** ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Nghiêm túc thực hiện **Kế hoạch số 122/KH-UBND** ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT** ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 172/KH-UBND** ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 126//KH-SGDĐT** ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 137/KH-UBND** ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT** ngày 04 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 233/KH-UBND** ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 187/KH-SGDĐT** ngày 14 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 245a/KH-UBND** ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 193/KH-SGDĐT** ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Kết quả thực hiện theo **Công văn số 376/VPUBND-TCD-NC** ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc tổ chức sơ kết và báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Công văn số 47/ BC-SGDĐT** ngày 01 tháng 4 năm 2020.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không*.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không*.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không*.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình: *Không*.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không.*

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00.*

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00.*

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: *00.*

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không.*

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm): Không.*

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không.*

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không.*

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc luôn phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường.*

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt theo đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt.*

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không.*

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra.*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực tài chính và mua sắm tài sản.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018.

PHẦN II: CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

A. CÔNG TÁC THỰC HIỆN THANH TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 02 cuộc thanh tra, (trong đó: 02 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).

- Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 02 cuộc; đột xuất 00 cuộc).

- Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 02 cuộc).

b) Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không.*

- Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không.*

- Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không.*

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không.*

- Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.
- + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.
- + Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra xử lý: *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: 02.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): Đơn vị được thanh tra đã tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với người đứng đầu và các cá nhân có liên quan đã có những sai sót theo kiến nghị của Đoàn Thanh tra.

d) Hiệu quả thanh tra: Qua thanh tra, đơn vị được thanh tra kịp thời điều chỉnh những sai sót, hạn chế, từ đó, đơn vị thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả, giúp cho đơn vị thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.
- Quản lý, sử dụng đất: *Không*.
- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách:

Các đơn vị được thanh tra thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Lưu trữ các loại sổ kế toán, tài liệu kế toán khác, sổ liệu tài chính, thực hiện chế độ chính sách, thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị còn sai sót về mặt kỹ thuật, nghiệp vụ kế toán, trách nhiệm quản lý của thủ trưởng đơn vị.

- Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện: 02
(số cuộc có thành lập đoàn 02, số cuộc thanh tra độc lập 00)
- Số đối tượng được thanh tra
- + Đơn vị: 18
- + Cá nhân: 47
- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu:

b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: *00*.
- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: *Chưa phát hiện*.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.
- Tổng số tiền vi phạm: *00*.
- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: *00*.
- Số tiền kiến nghị thu hồi: *00*.
- Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: *00*.
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

c) Hiệu quả: *Không*.**3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra : *00*.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *00*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *00*.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *00*.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *Công văn số 65/SGDDĐT-TTr ngày 18/5/2020 về việc hướng dẫn các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra, kiểm tra.*

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản.*

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: *Không*.

- Tổng số người tham gia: *Không.*

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Thanh tra Sở GDĐT đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả :

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: Lực lượng chuyên trách hiệu quả và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.

- Công tác thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất được triển khai kịp thời theo sự chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT. Nội dung thanh tra có trọng tâm trọng điểm, nhằm chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời công tác quản lý và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân. Thực hiện các nội dung thanh tra đạt chất lượng và hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên trong các đợt mở lớp học tập huấn về Cộng tác viên thanh tra do Sở GDĐT tổ chức và lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo có liên quan.*

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra:

Thực hiện trong các kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.*

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra:

Qua thanh tra, Thanh tra Sở GDĐT đã phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục, các đoàn thanh tra đã tư vấn và chấn chỉnh kịp thời; Qua đó, thanh tra đã ban hành văn bản hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện quy trình xử lý cụ thể sau khi Đoàn thanh tra tại đơn vị nhằm bám sát theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức góp phần giữ vững nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành..

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra:

Ưu điểm: Công chức đã được tập huấn nghiệp vụ thực hiện pháp luật về thanh tra qua lớp bồi dưỡng Cộng tác viên thanh tra, hội nghị, hội thảo. Do đó,

qua các cuộc thanh tra đã tư vấn cho các đối tượng thanh tra hoàn thiện hơn về nghiệp vụ quản lý, thúc đẩy, chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót về chuyên môn nghiệp vụ.

Khuyết điểm: *Không.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO

Thanh tra Sở GDĐT tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra và theo dõi đúng theo quy định về việc thực hiện các kiến nghị, kết luận khi kết thúc thanh tra.

Trong thời gian chờ hướng dẫn của Bộ GDĐT về quản lý dạy thêm học thêm, Sở GDĐT tiếp tục theo dõi, quản lý việc dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh ổn định, giữ vững nền nếp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: *Không.*

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (Theo Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo năm 2018)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO:

1. Công tác tiếp dân

a) Kết quả tiếp công dân: *09 lượt.*

b) Nội dung tiếp công dân:

- Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tiếp nhận phản ánh với nội dung vụ việc bất đồng ý kiến giữa Lãnh đạo trường với chủ căn tin về nộp tiền đấu giá căn tin, giữ xe, tráng sân đal.

- Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận phản ánh với nội dung vụ việc về trường hợp giáo viên nghỉ hưu năm 2008 nhưng chưa được hưởng chế độ thâm niên theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg-CP.

- Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận tố cáo với nội dung vụ việc bất đồng ý kiến giữa Lãnh đạo trường với chủ căn tin về nộp tiền đấu giá căn tin, giữ xe, tráng sân đal.

- Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận phản ánh với nội dung vụ việc về trường hợp có giáo viên vay mượn tiền và xảy ra mâu thuẫn giữa 02 người.

- Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung thông tin liên quan đến việc xin trích lục lại việc tuyển dụng của tháng 8 năm 2011.

- Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung khiếu nại về việc yêu cầu thu hồi lại công văn hướng dẫn số 28 đã phát hành yêu cầu Thanh tra nhận lại 02 đơn khiếu nại và đơn yêu cầu và nói gửi trả lời đơn khiếu nại và đơn yêu cầu

cho Bà là sai quy định vì 02 đơn này là cơ sở để giải quyết ở gốc độ chính quyền theo thẩm quyền.

- Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh về việc có cháu học MN LHB. Lấp vò , sự việc cụ thể là HT, Trạm y tế và PCT-UBND xã Long Hưng B có đến nhà Mẹ ruột Ông để khuyên cho cháu nghỉ học (quan niệm kỳ thị) vì nhiễm B20 do Ba mẹ cháu cũng bị nhiễm.

- Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc Bà có xin phép nghỉ trị bệnh có thời hạn và khi hết bệnh trở lại dạy thì nhà trường không trả lương cho Bà 01 tháng 4 ngày.

- Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc GV THCS thuộc huyện cho thuê đất tổ chức Cơ sở DTHT lấn ngang ranh đất đường đi của dân và có lời lẽ thô tục vì vô đạo đức chửi mắng Ông đã có gửi đơn Sở nhờ giải quyết.

2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: 29 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): giảm 14 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 01; tố cáo: 01; kiến nghị và phản ánh: 14; đơn nặc danh là: 07; đơn không đủ điều kiện giải quyết: 06.

(Trong đó Hướng dẫn: 08; Lưu đơn:12; chuyển đơn: 03 phản ánh và kiến nghị; đơn không đủ điều kiện giải quyết: 06).

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 06; Tư pháp: 02; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00; khác: 21

- Theo thẩm quyền của Sở: 01; Phòng GDĐT: 11; của trường THPT và TTGDTCX: 00.

c) Kết quả xử lý:

- Theo thẩm quyền của Sở: 01; Phòng GDĐT: 11; của trường THPT và TTGDTCX: 00.

- Số đơn chưa xử lý cuối kỳ: 00.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó đơn tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Không.

c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn: 00.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về

khieu nại, tố cáo

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *Không*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *Không*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không*.

Tổng số người tham gia: *Không*.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**1. Đánh giá**

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện; đã chú trọng quan tâm đến công tác tiếp công dân định kỳ.

Tuy nhiên cơ sở giáo dục chưa thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ, do đó người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp và gửi đơn vượt cấp đến nhiều nơi vì chỉ nghe nói lại nên thông tin phản ánh, chưa chính xác.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện: *Công văn số 66/SGDDĐT-TTr ngày 19 tháng 5 năm 2020 về*

việc hướng dẫn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Tố cáo.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo năm 2018.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...):

Khá phức tạp, nguyên nhân do trong thời gian chuẩn bị công tác nhân sự cho đại hội đảng các cấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không.*

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG. (Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong

phạm vi trách nhiệm của sở, ngành

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Được thực hiện thường xuyên theo luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khi có chủ trương mới. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Website, qua email, qua các phiên họp và niêm yết công khai tại bản tin của đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra Sở GDĐT tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020. Nội dung này được triển khai đến các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Sở GDĐT và các đơn vị THPT trực thuộc nhằm tạo sự chuyển biến về ý thức trách nhiệm, nâng cao vai trò nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phòng ngừa và chống tham nhũng, đồng thời, giúp cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả và phù hợp với tình hình tại cơ quan, đơn vị mình.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Thực hiện theo quy định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 47/ BC-SGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2020 về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức: *Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.*

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Sở GDĐT đã ban hành công văn số 12/TB-TCCB ngày ngày 28 tháng 2

năm 2020. Trong đó, yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT quán triệt và triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả đã chuyển đổi 02 vị trí và đồng thời, Sở GDĐT có ban hành Kế hoạch số 102/KH - SGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2019 thực hiện chuyển đổi trong năm 2020 theo quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Đang trong thời gian chờ hướng dẫn của Nghị định Chính phủ về thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 mới.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Không có vi phạm.

h) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND tỉnh, không có sai sót.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tất cả có các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện trả lương qua tài khoản.

l) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng :

*Kết quả thực hiện theo **Kế hoạch số 113/KH-UBND** ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND Tỉnh thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc tham nhũng đúng quy định. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 25/KH-SGDĐT** ngày 13 tháng 2 năm 2017.*

*Nghiêm túc thực hiện và xây dựng theo **Kế hoạch số 144/KH-UBND** ngày 16 tháng 5 năm 2017 của UBND Tỉnh về thực hiện **Kế hoạch số 46-KH/TU** ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 105/KH-SGDĐT** ngày 02 tháng 6 năm 2017.*

Sở GDĐT đã triển khai đến tất cả đơn vị trực thuộc Sở thực hiện có hiệu quả **Nghị quyết số 126/NQ-CP** ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và **Kế hoạch số 47/KH-UBND** ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Đồng thời, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 80/KH-SGDĐT** ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Nghiêm túc thực hiện **Kế hoạch số 122/KH-UBND** ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT** ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 172/KH-UBND** ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 126//KH-SGDĐT** ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 137/KH-UBND** ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT** ngày 04 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 233/KH-UBND** ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 187/KH-SGDĐT** ngày 14 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 245a/KH-UBND** ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 193/KH-SGDĐT** ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Kết quả thực hiện theo **Công văn số 376/VPUBND-TCD-NC** ngày 24 tháng 3 năm của Văn phòng UBND Tỉnh về việc tổ chức sơ kết và báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Công văn số 47/ BC-SGDĐT** ngày 01 tháng 4 năm 2020.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không*.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không*.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không*.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình: *Không*.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không*.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00*.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: *00*.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm): Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, CMHS và nhân dân địa phương.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường*.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng

kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt.*

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không.*

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra.*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực thu chi tài chính và mua sắm tài sản.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý II, 6 tháng đầu năm 2020 của Sở GDĐT. Sở GDĐT kính gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp trong kỳ báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Các Phó GĐ Sở (để biết);
- Các Phòng CMNV (để biết);
- Lưu: VT, TTr (04b). V(01b).

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Liêm